

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Bầy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Nghiêm Văn K**, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Nghiêm Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2023. Sau khi kết hôn chị và

anh K chung sống hoà Th được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính tình, không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, vì các con còn nhỏ nên chị vẫn phải cố gắng chịu đựng chung sống cùng anh K. Mâu thuẫn vợ chồng mỗi ngày một lớn, tuy chung sống cùng nhau nhưng vợ chồng không có hạnh phúc nên đến tháng 9/2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Nay chị M xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh K để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Bị đơn anh Nghiêm Văn K trình bày: Anh và chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/10/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hai bên động viên hoà giải nhiều lần nhưng chị M không thay đổi. Đến tháng 9/2019, chị M bỏ nhà đi khoảng 2 đến 3 tháng chị M mới về nhà một lần. Từ khi chị M bỏ nhà đi như vậy, anh cũng đã nhiều lần góp ý với chị M chăm lo cho gia đình, con cái nhưng chị M không thay đổi. Vì vậy, anh và chị M đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tuy vậy, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị M nên chị M xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Chị M và anh K cùng xác định vợ chồng có 03 con chung là Nghiêm Tiến Th, sinh ngày 24/9/2004, Nghiêm Ngọc Mai A, sinh ngày 18/7/2011, Nghiêm Mỹ Ch, sinh ngày 20/10/2014. Hiện nay cả 3 con chung đang ở với anh K. Cháu Th mặc dù đã trên 18 tuổi song cháu bị bệnh bại não nên phải có người chăm sóc. Nay quan điểm của chị M là để theo nguyện vọng của con chung, nếu các cháu ở với chị thì chị nuôi dưỡng, còn nếu anh K xin nuôi cả 3 con chị cũng nhất trí. Quan điểm của anh K là hiện nay anh có nhà ở và thu nhập hàng tháng ổn định, có bố mẹ anh hỗ trợ việc chăm sóc con chung nên anh xin được trực tiếp nuôi cả 3 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị M và anh K đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh K; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nghiêm Mỹ Ch . Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghiêm Ngọc Mai A và Nghiêm Tiến Th ; Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc mỗi tháng cấp dưỡng cho anh K 1.000.000đồng nuôi cháu Th; Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nghiêm Văn K hiện đang cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị M là nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, anh Nghiêm Văn K được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên toà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nghiêm Văn K kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị M và anh K chung sống hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải động viên nhiều lần nhưng anh chị vẫn xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù anh K không nhất trí ly hôn, song anh K cũng xác định từ tháng 9/2019, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ để ở thỉnh thoảng mới về nhà thăm các con, hai bên sống ly thân từ đó. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K mâu thuẫn

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị M xin được ly hôn anh Nghiêm Văn K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nghiêm Mỹ Ch , có nguyện vọng xin được ở với chị M. Cháu Nghiêm Ngọc Mai A có nguyện vọng xin được ở với anh K. Còn cháu Nghiêm Tiến Th mặc dù đã trên 18 tuổi, song cháu bị bệnh bại não nên cần phải có sự chăm sóc trực tiếp của bố mẹ, và thực tế hiện nay anh K đang trực tiếp chăm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th. Hiện tại chị M và anh K đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao cháu Nghiêm Mỹ Ch , sinh ngày 20/10/2014 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Nghiêm Ngọc Mai A, sinh ngày 18/7/2011 và cháu Nghiêm Tiến Th , sinh ngày 24/9/2004 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù anh K không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con, song chị M tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng cho anh K để nuôi cháu Th. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị M và anh Nghiêm Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chị M phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M , cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nghiêm Văn K .

2. Về con chung: Giao cháu Nghiêm Mỹ Ch , sinh ngày 20/10/2014 cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nghiêm Tiến Th , sinh ngày 24/9/2004 và Nghiêm Ngọc Mai A, sinh ngày 18/7/2011 cho anh Nghiêm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị M tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Th cho anh K mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đồng tiền án phí dân sự do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0003134 ngày 20 tháng 6 năm 2023. Chị M còn phải thi hành 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị M và anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Tân, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Bích